TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày:08/6/2023
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị M, ông Nguyễn Quang Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2023 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn**: Chị Lê Thị M, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân : Anh và chị Lê Thị M có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2010 tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Liên Bang Nga . Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, đến năm 2011 thì vợ chồng anh về nước và chung sống với nhau tại thôn Dĩnh Cầu, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng . Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 06 năm 2022 đến nay, không còn quan hệ tình

cảm gì với nhau nữa . Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Lê Thị M.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung : Nguyễn Anh Q, sinh ngày 13/3/2011 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/3/2015. Hiện nay , cả hai cháu v ẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn , anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu K và đề nghị Tòa án giao cháu Q cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con : không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Lê Thị M trình bày**: Chị và anh Nguyễn Văn T đã kết hôn , chung sống hạnh phúc với nhau được 13 năm và có hai con chung . Nay anh T xin ly hôn với chị thì chị không đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành lấy lời khai các con của anh T, chị M: Cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 13/3/2011 hiện cháu Q đang học lớp 6A2 Trường THCS Tân Dĩnh . Cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/3/2015 hiện cháu đang học lớp 2A2 Trường tiểu học Tân Dĩnh . Các cháu vẫn khỏe mạnh , phát triển bình thường và đang sinh sống cùng bố mẹ. Các cháu có biết bố cháu đang làm thủ tục ly hôn với mẹ cháu tại Tòa án, các cháu không muốn bố mẹ các cháu ly hôn . Nhưng nếu bố mẹ các cháu ly hôn , cháu Q có nguyện vọng ở với mẹ , cháu K có nguyện vọng ở với bố.

Tại biên bản xác minh tại địa phương với bà Phan Thị Bảo – Phó thôn Dĩnh Cầu, xã Tân Dĩnh cho biết : Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 và chị Lê Thị Ma, sinh năm 1984 đều là công dân của thôn Dĩnh Cầu , xã Tân Dĩnh , huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Năm 2010 anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị M có đăng ký kết hôn với nhau tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Liên Bang Nga. Sau khi kết hôn xong đến khoảng năm 2011 thì anh T, chị M về nước và chung sống với nhau tại địa phương. Quá trình chung sống, vợ chồng anh T, chị M có mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được , vì khi mâu thuẫn vợ chồng không báo chính quyền địa phương để hòa giải . Vợ chồng anh T, chị M có 02 con chung: Nguyễn Anh Q, sinh ngày 13/3/2011 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/3/2015. Nay, anh T có đơn khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu giải quyết con chung với chị M thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 22/5/2023 anh T có đơn xin xét xử v ắng mặt, chị M vắng mặt không có lý do , Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 08/6/2023.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T trình bày vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng , vợ chồng bất đồng quan điểm , không có tiếng nói chung , vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, không còn tình cảm gì với chị M nữa. Nay anh T xét thấy mục đích hôn nhâ n không đạt được nên anh T kiên quyết xin được ly hôn với chị M. Trường hợp Toà án không cho anh ly hôn với chị M anh lại tiếp tục có đơn xin ly hôn gửi Toà án. Chị M vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Tặng.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Lê Thị M.

Về con chung : Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/3/2015; giao cho chị Lê Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Anh Q, sinh ngày 13/3/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh Tặng, chị M đăng ký kết hôn tại Cơ quan đại diện Việt nam tại Liên bang Nga, năm 2011 vợ chồng anh Tặng, chị M về Việt Nam sinh sống từ đó đến nay tại xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án anh T có mặt, chị M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M theo quy định tại điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị M đã đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2010 tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Liên Bang Nga. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị M là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của T trình bày quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng , vợ chồng bất đồng quan điểm sống , không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay không còn tình cảm gì với chị M nữa. Chị M trình bày quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, nay anh T có đơn xin ly hôn, chị M không đồng ý ly hôn với anh

T. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh Tăng kiên quyết xin được ly hôn với chị M. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng anh T, chị M không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Lê Thị M.

[5] .Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 13/3/2011 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/3/2015. Nếu ly hôn, anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu K và đề nghị Tòa án giao cháu Q cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M đã được thông báo về việc anh T xin nuôi con nhưng chị M không có ý kiến văn bản gửi cho Tòa án. Đối với yêu cầu nuôi con của anh T thì thấy hiện nay, cháu Q, K đều trên 7 tuổi, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang sinh sống cùng với bố mẹ; nếu bố mẹ ly hôn thì cháu Q có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu K có nguyện vọng được ở với bố . Do đó căn c ứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định " *nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"* nên để đảm bảo cho chá u Q, cháu K có điều kiện được chăm sóc, giáo dục tốt cần giao cho anh T trực ti ếp trông nom , chăm sóc , nuôi dưỡng , giáo dục con chung Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/3/2015; chị M trực ti ếp trông nom , chăm sóc , nuôi dưỡng , giáo dụ c con chung Nguyễn Anh Q, sinh ngày 13/3/2011 là phù hợp.

Anh T, chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh T, chị M thực hiện quyền này.

Anh T, chị M có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Anh T, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[8].Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Lê Thị M.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/3/2015; giao cho chị Lê Thị M trực ti ếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng , giáo dục con chung Nguyễn Anh Q, sinh ngày 13/3/2011.Về cấp dưỡng nuôi con : không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Về cấp dưỡng nuôi con : Không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Anh T, chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh T, chị M thực hiện quyền này.

Anh T, chị M có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015063 ngày 24/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Tân Dĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà